

Bản án số: 40/2024/HS-PT
Ngày: 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp
Ông Trần Văn Nhum

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2024/HSPT ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Ma Ly P do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện theo uỷ quyền của bị hại là ông Lê Thanh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 24/5/2024 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Ma Ly P, sinh năm 1965; tại Đăk Nông; tên gọi khác: Đ; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: M'Nông; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Con ông Điều Ma P1 (đã chết) và bà Thị M (đã chết); có vợ tên Thị A Z, sinh năm 1972; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 313/QĐ-XPHC ngày 28/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với số tiền 35.000.000 đồng và hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng B2 số 700031000227 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 17/12/2018 cho ông Ma Ly P trong thời hạn 23 tháng,

tính từ ngày 28/02/2023, đã nộp phạt ngày 17/3/2023; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Văn S (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 2002; tên gọi khác: Lai; Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 56 phút, ngày 06/10/2023, Ma Ly P điều khiển xe ô tô 07 chỗ, nhãn hiệu KIA RONDO, biển số 93A-105.57 (không có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên đường C, thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước theo hướng từ đường ĐT753 đi vào Chùa M1 thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 92K2-7040 do ông Lê Văn S điều khiển đi theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông. Sau tai nạn xảy ra, ông Lê Văn S bị thương được đưa cấp cứu tại Bệnh viện Q y 16, sau đó chuyển đến Bệnh viện Quân y 175 thành phố H điều trị, đến ngày 29/10/2023 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường lúc 15 giờ 05 phút ngày 06/10/2023 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường C thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đường C2 là đường 02 chiều có chiều rộng 5,3 m; Trên đường C2 theo hướng từ đường ĐT 753 đi vào khu phố P có biển báo hiệu giao thông lần lượt là (Biển số W.202b), (Biển số W.207c), (Biển số W.207b) và (Biển số W.201a); Trên đường C2 theo hướng từ khu phố P đi ra đường ĐT 753 có biển báo hiệu giao thông lần lượt là (Biển số W.202b), (Biển số W.207b); Mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không hạn chế.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Số (1) là xe ô tô biển số 93A-105.57, số (2) là vết cày, số (3) là xe mô tô biển số: 92K-7040, số (4) là vết dầu. Xác định Trụ điện số 05 trên lề đường bên phải đường C hướng từ đường ĐT 753 đi vào khu phố P làm điểm mốc và mép đường bên phải đường C hướng từ đường ĐT 753 đi vào khu phố P làm chuẩn, mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau:

Số (1) là xe ô tô BS: 93A-105.57 đang đỗ trên mép đường bên trái đường C hướng từ đường Đ đi vào khu phố P; đầu xe chệch về bên phải hướng về khu phố P; đuôi xe chệch về bên trái hướng về đường ĐT 753.

Số (2) là vết cày có chiều dài tính từ đầu vết cày đến góc chân trước bên trái xe mô tô biển số: 92K-7040 là 1,5m, có dạng đứt nét, chiều hướng từ khu phố P đi ra đường ĐT 753.

Số (3) là xe mô tô biển số: 92K-7040 đang nằm, nghiêng về bên trái trên mặt đường nhựa đường C2, đầu xe chềch về bên phải hướng ra đường ĐT 753, đuôi xe chềch về bên trái hướng về khu phố P.

Số (4) là vết dầu trên mặt đường nhựa đường C2 có kích thước là (0,3 x 0,3) m.

Tiến hành đo đạc như sau: Khoảng cách từ đầu tâm trục bánh xe trước bên trái xe ô tô (1) đến mép đường chuẩn là 4,75 m; Khoảng cách từ đầu tâm trục bánh xe sau bên trái xe ô tô (1) đến mép đường chuẩn là 4,75 m; Khoảng cách từ đầu tâm trục bánh xe sau bên trái xe ô tô (1) đến tâm trục bánh xe sau xe mô tô (3) là 15,2 m; Khoảng cách từ tâm trục bánh xe sau xe mô tô (3) đến mép đường chuẩn là 2,05 m; Khoảng cách từ tâm trục bánh xe trước xe mô tô (3) đến mép đường chuẩn là 0,95 m; Khoảng cách từ tâm trục bánh xe sau xe mô tô (3) đến đầu vết cày (2) là 1,3 m; Khoảng cách từ đầu vết cày (2) đến mép đường chuẩn là 1,45 m; Khoảng cách từ tâm trục bánh xe sau xe mô tô (3) đến tâm vết dầu (4) là 0,7 m; Khoảng cách từ tâm vết dầu (4) đến mép đường chuẩn là 1,65 m; Khoảng cách từ tâm trục bánh xe trước xe mô tô (3) đến trụ điện số 05 là 9,2 m.

- Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

+ Xe ô tô biển số 93A-105.57, nhãn hiệu KIA, màu vàng: Căn trước bên trái bị trầy xước chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,3 x 0,3) m, từ tâm dấu vết đo xuống mặt đất là 0,3 m. Ốp bánh xe trước bên trái bị trầy xước, có vết in màu đen chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,6 x 0,1) m, từ tâm dấu vết đo xuống mặt đất là 0,97 m. Mâm bánh xe trước bên trái bị cày xước kích thước (0,5 x 0,5) m. Ốp gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi ra ngoài kích thước (0,3 x 0,3) m, từ tâm dấu vết đo xuống mặt đất là 1,1 m. Cửa trước bên trái bị trầy xước chiều hướng từ trước ra sau kích thước (1,1 x 0,2) m, từ tâm dấu vết đo xuống mặt đất là 0,4 m. Tay nắm cửa trước bên trái bị trầy xước chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,2 x 0,1) m, từ tâm dấu vết đo xuống mặt đất là 0,9 m. Cánh cửa sau bên trái bị trầy xước chiều hướng từ trước ra sau kích thước (1,1 x 0,2) m, từ tâm dấu vết đo xuống mặt đất là 0,4 m.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống lái còn hoạt động; hệ thống đèn còn tác dụng; hệ thống côn, ga, số còn hoạt động.

+ Xe mô tô biển số 92K2-7040: Góc chân trước bên trái bị cong chiều hướng từ trước ra sau và bị bào mòn, cao su trên góc chân bị rách kích thước (0,2 x 0,2) m. Đầu tay cầm bên trái có dấu vết mất bụi kích thước (0,04 x 0,04) m. Từ tâm dấu vết đo xuống mặt đất là 0,9 m. Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rơi ra ngoài kích thước (0,1 x 0,1) m. Vành bánh trước phía bên trái bị biến dạng chiều hướng từ ngoài vào trong kích thước (0,1 x 0,05) m. Ốc tâm trục bánh trước phía bên trái và đầu bộ phận giảm sóc bên trái bị cày xước, có dấu vết bào mòn chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,1 x 0,05) m. Từ tâm dấu vết đo xuống mặt đất là 0,2m. Bánh xe trước phía bên trái có dấu vết mất bụi kích thước (0,2 x 0,1) m. Cầm bánh xe trước bị gãy kích thước (0,2 x 0,1) m. Góc chân sau bên trái có dấu vết mất bụi kích thước (0,03 x 0,03) m. Chân chống đứng bên trái bị bào mòn kích thước (0,01 x 0,01) m.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống lái không còn hoạt động; hệ thống đèn còn tác dụng; hệ thống côn, ga, số không còn hoạt động; hệ thống gương mất tác dụng.

- Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1095/KL-KTHS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Các kết quả chính: Vết mổ ổ bụng cắt lách vỡ giờ thứ 5, sốc mất máu cấp mức độ nặng: Hôn mê, vỡ lách độ 5, ổ bụng khoảng 4 lít máu; Rối loạn đông máu, toan – kiềm; Vi rút viêm gan B (HbsAg) Dương tính; Suy gan, suy thận. Kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn S:

Nguyên nhân trực tiếp: Tử vong do suy đa tạng không hồi phục.

Nguyên nhân nguồn gốc: Bị vỡ lách gây sốc mất máu cấp mức độ nặng, suy đa dạng.

- Tại bản Kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong hai tập tin video gửi giám định ký hiệu A1, A2.

Trích xuất được 9 hình ảnh thể hiện diễn biến vụ tai nạn giao thông trong hai tập tin gửi giám định ký hiệu A1 - A2.

Vận tốc xe ô tô có gắn camera hành trình ghi nhận, tập tin gửi giám định ký hiệu A1 trước khi xảy ra tai nạn giao thông thời gian hiển thị trên màn hình lúc 14 giờ 56 phút 40 giây đến 14 giờ 56 phút 44 giây, ngày 6 tháng 10 năm 2023 là 52 km/h đến 53 km/h.

Vận tốc xe mô tô xuất hiện trong tập tin gửi giám định ký hiệu A2 thời gian hiển thị trên màn hình lúc 14 giờ 57 phút 21 giây đến 14 giờ 57 phút 22

giây ngày 06 tháng 10 năm 2023 trước khi xảy ra tai nạn giao thông là 32 km/h đến 35 km/h.

- Tại bản Kết luận giám định số 1325/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận về dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 93A-105.57 và xe mô tô biển số 92K2-7040 trong vụ tai nạn giao thông:

Tại mặt ngoài bên trái bánh trước xe mô tô bị mất chất cao su tạo thành đường vòng cung dài 114 cm phù hợp với dấu vết bám dính chất cao su màu đen bên hông trái xe ô tô từ vị trí ốp trước kéo dài đến mặt ngoài bánh sau của xe.

Tại mặt ngoài phía trước (trục bánh xe) ống giảm sóc bên trái phía trước xe mô tô có dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất sơn, kim loại màu bạc phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn tại ốp trước bên hông trái xe ô tô.

Tại mặt trước vít cố định bộ phận phanh trước xe mô tô có dấu vết bám dính chất sơn, kim loại màu bạc phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn, kim loại tại mặt ngoài bánh trước bên trái xe ô tô.

Tại mặt ngoài cần vào số xe mô tô có dấu vết bị trượt xước, bám dính sơn màu bạc phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn, tại mặt ngoài (dưới cánh cửa trước) xe ô tô.

Tại phía trước mặt ngoài gác chân giữa bên trái xe mô tô có dấu vết vênh, trượt xước kim loại, rách, mất chất cao su, bám dính sơn, kim loại màu bạc phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn tại mặt ngoài bánh trước bên trái xe ô tô.

Tại phía trước mặt ngoài tay cầm lái bên trái xe mô tô có dấu vết mất chất cao su phù hợp với dấu vết bám dính chất cao su tại hông bên trái (trước kính chiếu hậu) và mặt ngoài nắp nạp nhiên liệu xe ô tô.

Tại phần đầu giá đỡ kính chiếu hậu bên trái xe mô tô bị trượt xước, mất phù hợp với dấu vết bám dính chất sơn màu đen, xanh tại mặt ngoài kính cửa sau bên trái xe ô tô.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 93A-105.57 và xe mô tô biển số 192K2-7040 trong vụ tai nạn giao thông: Tại mặt ngoài bên trái bánh trước xe mô tô bị mất chất cao su tạo thành đường vòng cung dài 114cm phù hợp với dấu vết bám dính chất cao su màu đen bên hông trái xe ô tô từ vị trí ốp trước (trước bánh trước) kéo dài đến mặt ngoài bánh sau của xe.

- Tại biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn hồi 18 giờ 15 phút ngày 06/10/2023, Ma Ly P có nồng độ cồn là 0,698 mg/1 lít khí thở.

- Vật chứng thu giữ: Xe ô tô biển số 93A-105.57; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 016584; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: DB 0982592 có hiệu lực đến ngày 04.08 2025; 01 xe mô tô biển số 92K-7040.

Ngày 06/10/2023, ông Trần Xuân T giao nộp 01 đĩa DVD-R ghi lại hình ảnh tai nạn giao thông.

Ngày 07/10/2023, Ma Ly P giao nộp 01 thẻ nhớ chứa đoạn video camera giám sát hành trình của xe ô tô biển số 93A-105.57 ghi lại hình ảnh tai nạn giao thông.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ xử lý vật chứng trả lại cho Ma Ly P xe ô tô biển số 93A-105.57; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016584 và giấy chứng nhận kiểm định số 00822592.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/11/2023, Ma Ly P bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 330.000.000đồng, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 76/2024/HS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Ly P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 và 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Ly P 01 năm (Một năm) 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/5/2024 và ngày 05/6/2024 bị cáo Ma Ly P có đơn kháng cáo xin được giảm án, hưởng án treo.

Ngày 04/6/2024 người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và ông Lê Thanh Đ - người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ma Ly P và ông Lê Thanh Đ – người đại diện hợp pháp của bị hại;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 24/5/2024 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo Ma Ly P;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án Hình sự sơ thẩm đã nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra nồng độ cồn, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận giám định Camera; cũng như phù hợp với kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại và quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không chấp hành quy định của pháp luật, không có giấy phép lái xe, uống rượu bia và có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá quy định, điều khiển xe không đi bên phải theo chiều xe chạy của mình gây tai nạn giao thông là hành vi vi phạm pháp luật, hậu quả là ông Lê Văn S bị thương, sau đó tử vong.

Mặt khác, trước đó bị cáo đã bị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ tại “*Quyết định số 313/QĐ-XPHC ngày 28/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với số tiền 35.000.000 đồng và hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng B2 số 700031000227 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 17/12/2018 cho ông Ma Ly P trong thời hạn 23 tháng, tính từ ngày 28/02/2023*” nhưng nay bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong công tác (Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ngành liên quan tặng “*Bằng khen*” về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao); là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đại diện của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trường hợp của bị cáo không đủ điều kiện theo quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTPTANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

2. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ma Ly P và ông Lê Thanh Đ – người đại diện hợp pháp của bị hại;

3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HS-ST ngày 24/5/2024 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo Ma Ly P;

4. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 và 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Ma Ly P** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **Ma Ly P** 01 năm (một năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

5. Bị cáo **Ma Ly P** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Toà án ND thành phố Đ;
- Viện Kiểm sát ND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Công an ND thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Toà án ND tối cao;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Viết Hùng